

ĐẶC TẢ CẤU TRÚC THÔNG TIN MẪU PHIẾU PHẪU THUẬT TÚI LỆ

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Hành chính	1.1	MaQuanLy	Mã quản lý	Số nguyên	25	
I	Hành chính	1.2	HoVaTenBenhNhan	Họ tên bệnh nhân	Chuỗi	250	
I	Hành chính	1.3	NgaySinh	Ngày sinh	Ngày	YYYY/MM/DD	
I	Hành chính	1.4	GioiTinh	Giới tính (1-Nam, 2-Nữ, 3-Khác)	Số nguyên		Theo BHYT: 1: 1 Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định
I	Hành chính	1.5	DiaChi	Địa chỉ	Chuỗi	500	
I	Hành chính	1.6	NgayVaoVien	Ngày vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
I	Hành chính	1.7	ID	Mã định danh phiếu/giấy	Số nguyên	25	
I	Hành chính	1.8	IDMauPhieu	ID mẫu phiếu	Số nguyên	5	
I	Hành chính	1.9	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
I	Hành chính	1.10	MaBenhAn	Mã bệnh án	Chuỗi	25	
I	Hành chính	1.11	SoYTe	Tên Sở Y tế	Chuỗi	250	
I	Hành chính	1.12	BenhVien	Tên bệnh viện	Chuỗi	250	Theo BHYT
I	Hành chính	1.13	MaCSKCB	Mã cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	25	
I	Hành chính	1.14	MaSo	Mã số phiếu (in trên phiếu)	Chuỗi	25	

I	Hành chính	1.15	SoVaoVien	Số vào viện	Chuỗi	50	
I	Hành chính	1.16	Tuoi	Tuổi	Số nguyên	4	
I	Hành chính	1.17	ChanDoan	Chẩn đoán trước phẫu thuật	Chuỗi	500	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
I	Hành chính	1.18	NgayPhauThuat	Ngày phẫu thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
I	Hành chính	1.19	NgayPhauThuat_Gio	Giờ phẫu thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
II	Chỉ định phẫu thuật	2.1	ChiDinhPhauThuat	Chỉ định PT (0=Mắt phải, 1=Mắt trái) – lưu “01”, “10”	Chuỗi	2	
II	Chỉ định phẫu thuật	2.2	ChiDinhPhauThuat_MoTa	Ghi chú chỉ định (MP/MT/Hai bên)	Chuỗi	500	
II	Chỉ định phẫu thuật	2.3	PhauThuat	Lần phẫu thuật lệ đạo (0-3)	Chuỗi	4	
III	Nhân sự	3.1	MaPhauThuatVienChinh	Mã PTV chính	Chuỗi	25	
III	Nhân sự	3.2	PhauThuatVienChinh	Phẫu thuật viên chính	Chuỗi	250	
III	Nhân sự	3.3	MaPhauThuatVienPhu	Mã PTV phụ	Chuỗi	25	
III	Nhân sự	3.4	PhauThuatVienPhu	Phẫu thuật viên phụ	Chuỗi	250	
III	Nhân sự	3.5	MaBacSiGayMe	Mã BS gây mê	Chuỗi	25	
III	Nhân sự	3.6	BacSiGayMe	Bác sĩ gây mê	Chuỗi	250	

IV	Vô cảm	4.1	PhuongPhapVoCam	Phương pháp vô cảm (0=Mê, 1=Tê) – “10”, “01”	Chuỗi	2	
IV	Vô cảm	4.2	LoaiThuocGayTe	Loại thuốc gây tê	Chuỗi	200	
V	Lược đồ phẫu thuật	5.1	LuocDoPhauThuat	Lược đồ phẫu thuật tổng quát	Chuỗi	2000	
V	Lược đồ phẫu thuật	5.2	RachDa	Cách rạch da (cung lông mày, thẳng đứng...)	Chuỗi	200	
V	Lược đồ phẫu thuật	5.3	DuongRachDai	Độ dài đường rạch (mm)	Chuỗi	50	
V	Lược đồ phẫu thuật	5.4	TachBocLo	Tách bóc lộ (0=Không, 1=Có)	Số nguyên	1	
V	Lược đồ phẫu thuật	5.5	CatTuiLe	Cắt túi lệ (0=Không, 1=Có)	Số nguyên	1	
V	Lược đồ phẫu thuật	5.6	BocLoTuiLe	Bóc lộ túi lệ (0=Không, 1=Có)	Số nguyên	1	
V	Lược đồ phẫu thuật	5.7	PPCatTuiLe	PP cắt túi lệ (00-11: thành trước/sau)	Chuỗi	2	
V	Lược đồ phẫu thuật	5.8	DotCamMau	Đốt cầm máu (0=Không, 1=Có)	Số nguyên	1	
V	Lược đồ phẫu thuật	5.9	DatDanLuu	Đặt dẫn lưu (0=Không, 1=Có)	Số nguyên	1	
V	Lược đồ phẫu thuật	5.10	BienChung	Biến chứng trong mổ	Chuỗi	1000	
VI	Nối thông lệ mũi	6.1	NoiThongLeMui	Nối thông lệ mũi	Số nguyên	1	

				(0=Không, 1=Có)			
VI	Nối thông lệ mũi	6.2	TaoVatMangXuong	Tạo vật màng xương (00-11)	Chuỗi	2	
VI	Nối thông lệ mũi	6.3	KichThuocCuaSoXuongX	Kích thước cửa sổ xương ngang (mm)	Chuỗi	20	
VI	Nối thông lệ mũi	6.4	KichThuocCuaSoXuongY	Kích thước cửa sổ xương dọc (mm)	Chuỗi	20	
VI	Nối thông lệ mũi	6.5	KhauNoiTuiLe	Khâu nối túi lệ (00-11: thành sau/trước)	Chuỗi	2	
VI	Nối thông lệ mũi	6.6	KhauThanhSau_MoTa	Ghi chữ thành sau	Chuỗi	200	
VI	Nối thông lệ mũi	6.7	KhauThanhTruoc_MoTa	Ghi chữ thành trước	Chuỗi	200	
VI	Nối thông lệ mũi	6.8	DatOngSilicon	Đặt ống silicon (000000: 6 vị trí)	Chuỗi	6	
VII	Khâu & cầm máu	7.1	DatGacCamMau	Đặt gạc cầm máu (0=Không, 1=Có)	Số nguyên	1	
VII	Khâu & cầm máu	7.2	KhauPhucHoi	Khâu phục hồi cơ/cân (0=Không, 1=Có)	Số nguyên	1	
VII	Khâu & cầm máu	7.3	KhauPhucHoi_MoTa	Ghi chữ khâu phục hồi	Chuỗi	200	
VII	Khâu & cầm máu	7.4	KhauDa	Khâu da (00-11)	Chuỗi	2	
VII	Khâu & cầm máu	7.5	KhauDa_MoTa	Ghi chữ khâu da	Chuỗi	200	
VIII	Kết thúc	8.1	DienBien	Diễn biến đặc biệt	Chuỗi	2000	

VIII	Kết thúc	8.2	Tra	Thuốc tra mắt	Chuỗi	200	
VIII	Kết thúc	8.3	Bang	Băng mắt (0=Không, 1=Có)	Số nguyên	1	
VIII	Kết thúc	8.4	NgayLapPhieu	Ngày lập phiếu	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
IX	Ký tên & hình ảnh	9.1	MaPhauThuatVien	Mã PTV ký cuối	Chuỗi	25	
IX	Ký tên & hình ảnh	9.2	PhauThuatVien	Phẫu thuật viên ký cuối	Chuỗi	250	
IX	Ký tên & hình ảnh	9.3	HinhAnhMoTa	Hình ảnh mô tả (đường dẫn hoặc base64)	Chuỗi	2000	

Chuỗi Json:

```
{
"MaQuanLy": 12345,
"HoVaTenBenhNhan": "Nguyễn Văn A",
"NgaySinh": "1990/08/15",
"GioiTinh": 1,
"DiaChi": "123 Đường ABC, Phường 2, Quận 1, TP.HCM",
"NgayVaoVien": " 2026-04-01T14:30:00",
"ID": 0,
"IDMauPhieu": 266,
"MaBenhNhan": "00000001",
"MaBenhAn": "BA00001234",
"SoYTe": "Sở Y tế TP.HCM",
"BenhVien": "Bệnh viện XYZ",
"MaCSKCB": "79001",
"MaSo": "PTTL-0001",
"SoVaoVien": "SVV-2026-000123",
```

"Tuoi": 35,
"ChanDoan": "Viêm túi lệ mạn tính",
"NgayPhauThuat": " 2026-04-01T14:30:00",
"NgayPhauThuat_Gio": " 2026-04-01T14:30:00",
"ChiDinhPhauThuat": "01",
"ChiDinhPhauThuat_MoTa": "Mắt phải",
"PhauThuat": "0001",
"MaPhauThuatVienChinh": "P00000008",
"PhauThuatVienChinh": "BS. Trần Văn B",
"MaPhauThuatVienPhu": "P00000009",
"PhauThuatVienPhu": "BS. Lê Văn C",
"MaBacSiGayMe": "GM000012",
"BacSiGayMe": "BS. Nguyễn Văn D",
"PhuongPhapVoCam": "10",
"LoaiThuocGayTe": "Lidocain 2%",
"LuocDoPhauThuat": "Mở túi lệ - tạo cửa sổ xương - khâu nối túi lệ niêm mạc mũi",
"RachDa": "Cung lông mày",
"DuongRachDai": "12",
"TachBocLo": 1,
"CatTuiLe": 0,
"BocLoTuiLe": 1,
"PPCatTuiLe": "00",
"DotCamMau": 1,
"DatDanLuu": 0,
"BienChung": "Không",
"NoiThongLeMui": 1,
"TaoVatMangXuong": "01",
"KichThuocCuaSoXuongX": "10",
"KichThuocCuaSoXuongY": "12",
"KhuNoiTuiLe": "10",
"KhuThanhSau_MoTa": "Khâu thành sau bằng Vicryl 6/0",

"KhuThanhTruoc_MoTa": "Khâu thành trước bằng Vicryl 6/0",
"DatOngSilicon": "111100",
"DatGacCamMau": 1,
"KhuPhucHoi": 1,
"KhuPhucHoi_MoTa": "Khâu phục hồi cơ/cân theo lớp",
"KhuDa": "01",
"KhuDa_MoTa": "Khâu da chỉ Nylon 6/0",
"DienBien": "Ổn định, không chảy máu",
"Tra": "Tobradex",
"Bang": 1,
"NgayLapPhieu": " 2026-04-01T14:30:00",
"MaPhauThuatVien": "P00000012",
"PhauThuatVien": "BS. Trần Văn B",
"HinhAnhMoTa": "https://example.com/images/pt-tui-le-0001.png"
}